TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. P** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Ngọc C, sinh năm: 1979.

Bà Lương Hoàng Q, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Số 41/17/5 đường H, khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà Q tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003. Đến năm 2005 ông bà mới ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P. Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ lúc mâu thuẫn cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên hai vợ chồng yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Võ Hoàng Thảo L1, sinh ngày: 28-6-2003 và Võ Hoàng Trúc L2, sinh ngày: 19-02-2009. Khi ly hôn, ông C và bà Q thỏa thuận bà Q là người trực tiếp nuôi 02 con chung và ông C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/tháng/con).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Ngọc C và bà Lương Hoàng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lương Hoàng Q là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Hoàng Thảo L1, sinh ngày: 28-6-2003 và Võ Hoàng Trúc L2, sinh ngày: 19-02-2009. Ông Võ Ngọc C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/tháng/con).

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Ngọc C và bà Lương Hoàng Q, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông C và bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018390 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Ông C và bà Q đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- UBND phường P;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Đăng Chương